

VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ HỢP TÁC KINH TẾ QUỐC TẾ TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY

Nguyễn Thị Huyền
Trưởng Chính trị tỉnh Ninh Bình

Tóm tắt: Tư tưởng Hồ Chí Minh về hợp tác kinh tế quốc tế khẳng định đây là xu thế tất yếu của thời đại, nhằm phá bỏ biệt lập và thúc đẩy phát triển bền vững. Người nhấn mạnh hợp tác không chỉ để phát triển kinh tế mà còn nâng cao vị thế quốc gia và góp phần giữ gìn hòa bình thế giới. Hợp tác phải tuân thủ nguyên tắc độc lập, tự chủ, bình đẳng và cùng có lợi, đồng thời kết hợp chặt chẽ giữa nội lực và ngoại lực, trong đó nội lực giữ vai trò quyết định. Trong bối cảnh hiện nay, tư tưởng của Người vẫn giữ nguyên giá trị, là kim chỉ nam cho quá trình hội nhập và phát triển bền vững của Việt Nam.

Từ khóa: hợp tác kinh tế quốc tế, tư tưởng Hồ Chí Minh.

APPLYING HO CHI MINH'S THOUGHTS ON INTERNATIONAL ECONOMIC COOPERATION IN THE CURRENT CONTEXT

Abstract: Ho Chi Minh's thoughts on international economic cooperation affirm that this is an inevitable trend of the times, aiming to break down isolation and promote sustainable development. He emphasized that cooperation is not only for economic development but also to enhance the nation's position and contribute to maintaining world peace. Cooperation must adhere to the principles of independence, self-reliance, equality, and mutual benefit, while closely combining internal and external forces, with internal forces playing a decisive role. In the current context, his thoughts still retain their value, serving as a guiding principle for Vietnam's integration and sustainable development.

Keywords: international economic cooperation, Ho Chi Minh's thought.

Nhận bài: 06/03/2026

Phản biện: 27/03/2026

Duyệt đăng: 30/03/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Tư tưởng Hồ Chí Minh về hợp tác kinh tế quốc tế là một bộ phận quan trọng trong hệ thống tư tưởng của Người, thể hiện tầm nhìn chiến lược về phát triển đất nước trong mối quan hệ với thế giới. Không chỉ có giá trị trong bối cảnh lịch sử, tư tưởng đó còn mang ý nghĩa thời sự sâu sắc trong điều kiện Việt Nam đang đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay. Việc nghiên cứu và vận dụng tư tưởng này góp phần định hướng đúng đắn cho quá trình phát triển kinh tế đất nước.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Quan điểm của Hồ Chí Minh về hợp tác kinh tế quốc tế

2.1.1. Về mục đích của hợp tác kinh tế quốc tế

Hồ Chí Minh khẳng định hợp tác kinh tế quốc tế là xu thế tất yếu của thời đại, nhằm phá bỏ tình trạng biệt lập, khép kín và tạo điều kiện cho các quốc gia phát triển một cách bền vững, lâu dài. Điểm đặc sắc trong tư duy của Người không chỉ nằm ở việc nhận thức đúng xu thế này, mà còn ở chỗ Người đã nhận ra rất sớm quy luật vận động của kinh tế thế giới ngay từ đầu thế kỷ XX – khi mà phần lớn các quốc gia thuộc địa, trong đó có Việt Nam, vẫn đang tồn tại trong trạng thái lạc hậu, tự cấp tự túc và ít có sự giao lưu với bên ngoài.

Từ thực tiễn khảo sát nhiều quốc gia và trực tiếp tham gia phong trào cách mạng quốc tế, Hồ Chí Minh nhận thấy rằng sự phát triển của lực lượng

sản xuất, đặc biệt là sự phát triển của khoa học – kỹ thuật và công nghiệp, tất yếu dẫn đến sự mở rộng quan hệ kinh tế giữa các quốc gia. Trong bối cảnh đó, một dân tộc nếu tiếp tục duy trì tình trạng biệt lập sẽ không chỉ tụt hậu về kinh tế mà còn suy yếu về chính trị và dễ bị lệ thuộc. Chính vì vậy, Người cho rằng việc mở rộng hợp tác kinh tế quốc tế không đơn thuần là một lựa chọn mang tính chiến lược, mà còn là một yêu cầu khách quan, mang tính quy luật của sự phát triển. Không chỉ dừng lại ở mục tiêu phát triển kinh tế trong nước, Hồ Chí Minh còn nhìn nhận hợp tác kinh tế quốc tế trong mối quan hệ hữu cơ với việc nâng cao vị thế quốc gia và mở rộng quan hệ đối ngoại. Theo Người, thông qua hợp tác kinh tế, Việt Nam có điều kiện thiết lập và củng cố quan hệ với các quốc gia trên thế giới, từng bước khẳng định tư cách của một quốc gia độc lập, có chủ quyền và có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế. Điều này đặc biệt có ý nghĩa trong bối cảnh Việt Nam vừa giành được độc lập, cần phá vỡ thế bao vây, cô lập và tranh thủ sự ủng hộ của bạn bè quốc tế. Hơn nữa, Hồ Chí Minh còn đặt hợp tác kinh tế quốc tế trong mối liên hệ với mục tiêu góp phần duy trì hòa bình và ổn định trên thế giới. Người cho rằng, khi các quốc gia có quan hệ hợp tác kinh tế chặt chẽ, lợi ích gắn bó với nhau, thì khả năng xảy ra xung đột sẽ giảm đi, từ đó tạo nền tảng cho hòa

binh và phát triển. Đây là một nhận thức mang tính tiên bộ, gắn với quan điểm hiện đại về vai trò của liên kết kinh tế trong việc duy trì hòa bình quốc tế.

Một mục đích quan trọng khác của hợp tác kinh tế quốc tế được Hồ Chí Minh đặc biệt nhấn mạnh là tranh thủ các nguồn lực bên ngoài để phát triển đất nước. Xuất phát từ thực trạng Việt Nam là một nước nông nghiệp lạc hậu, cơ sở vật chất kỹ thuật yếu kém, trình độ quản lý còn hạn chế, Người cho rằng việc tận dụng các nguồn lực như vốn, công nghệ, tri thức và kinh nghiệm quản lý từ các nước phát triển là hết sức cần thiết. Tuy nhiên, điều đáng chú ý là Hồ Chí Minh không xem đây là sự phụ thuộc, mà là một quá trình chủ động tiếp thu để phục vụ cho mục tiêu phát triển nội tại, từng bước nâng cao năng lực của nền kinh tế và cải thiện đời sống nhân dân. Bên cạnh đó, tư tưởng của Hồ Chí Minh còn thể hiện rõ sự gắn kết giữa hợp tác kinh tế quốc tế với mục tiêu phát triển con người. Thông qua hợp tác, không chỉ nền kinh tế được cải thiện mà trình độ của đội ngũ lao động, cán bộ khoa học – kỹ thuật cũng được nâng cao, qua đó tạo ra động lực lâu dài cho sự phát triển bền vững của đất nước. Đây là cách tiếp cận toàn diện, không chỉ chú trọng tăng trưởng kinh tế mà còn hướng tới phát triển xã hội và con người.

Như vậy, có thể thấy mục đích hợp tác kinh tế quốc tế trong tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ dừng lại ở việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, mà còn bao hàm nhiều tầng ý nghĩa sâu sắc: từ phá bỏ biệt lập, tận dụng nguồn lực bên ngoài, nâng cao vị thế quốc gia đến góp phần giữ gìn hòa bình thế giới và phát triển con người. Điều này cho thấy tư tưởng của Người mang đậm tính hiện đại, toàn diện và có giá trị định hướng lâu dài, đặc biệt trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ngày nay.

2.1.2. Về nguyên tắc hợp tác kinh tế quốc tế

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, hợp tác kinh tế quốc tế không phải là quá trình diễn ra một cách tự phát hay bằng mọi giá, mà phải được đặt trên những nguyên tắc chặt chẽ, mang tính chiến lược, nhằm bảo đảm lợi ích tối cao của dân tộc. Những nguyên tắc này thể hiện rõ tư duy độc lập, tự chủ và tầm nhìn sâu sắc của Người trong việc xử lý mối quan hệ giữa hội nhập và bảo vệ chủ quyền quốc gia.

Trước hết, nguyên tắc quan trọng hàng đầu là giữ vững độc lập, chủ quyền dân tộc. Hồ Chí Minh luôn khẳng định rằng mọi hoạt động hợp tác

quốc tế, trong đó có hợp tác kinh tế, đều phải phục vụ lợi ích quốc gia, dân tộc và không được làm phương hại đến độc lập, tự do của đất nước. Điều này xuất phát từ thực tiễn lịch sử Việt Nam – một dân tộc từng chịu ách thống trị của chủ nghĩa thực dân – nên hơn ai hết, Người hiểu rõ nguy cơ bị lệ thuộc nếu không giữ vững nguyên tắc này. Do đó, trong quan hệ hợp tác, Việt Nam sẵn sàng mở cửa, nhưng không chấp nhận sự áp đặt, ràng buộc hay đánh đổi chủ quyền để lấy lợi ích kinh tế. Đây là nguyên tắc có ý nghĩa nền tảng, xuyên suốt trong toàn bộ tư duy đối ngoại của Hồ Chí Minh, gắn liền với đó là nguyên tắc bình đẳng, cùng có lợi. Hồ Chí Minh cho rằng hợp tác quốc tế chỉ có thể bền vững khi các bên tham gia đều được hưởng lợi một cách công bằng. Người không tiếp cận hợp tác kinh tế theo hướng một chiều – chỉ nhằm tranh thủ lợi ích cho Việt Nam – mà luôn đặt vấn đề trong mối quan hệ hai chiều, tôn trọng lợi ích chính đáng của đối tác. Điều này thể hiện một tư duy rất tiên bộ, phù hợp với các nguyên tắc của quan hệ kinh tế quốc tế hiện đại. Đồng thời, nguyên tắc này cũng góp phần xây dựng hình ảnh Việt Nam là một đối tác tin cậy, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế.

Một nguyên tắc đặc biệt quan trọng khác là kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, trong đó Hồ Chí Minh nhấn mạnh vai trò quyết định của nội lực. Theo Người, hợp tác kinh tế quốc tế chỉ thực sự hiệu quả khi quốc gia có đủ năng lực nội tại để tiếp nhận và sử dụng nguồn lực bên ngoài một cách chủ động. Người nhiều lần khẳng định phương châm “tự lực cánh sinh” không có nghĩa là khép kín, mà là lấy nội lực làm nền tảng để mở rộng hợp tác. Nếu thiếu nội lực, việc tiếp nhận ngoại lực có thể dẫn đến phụ thuộc, thậm chí làm suy yếu nền kinh tế. Ngược lại, khi có nội lực vững mạnh, quốc gia sẽ có điều kiện lựa chọn đối tác, định hướng hợp tác và bảo vệ lợi ích của mình một cách hiệu quả.

Điểm sáng tạo trong tư tưởng Hồ Chí Minh là sự kết hợp hài hòa, biện chứng giữa các yếu tố tưởng chừng đối lập: Giữa mở cửa hội nhập và giữ vững độc lập tự chủ; Giữa tranh thủ ngoại lực và phát huy nội lực. Sự kết hợp này không chỉ thể hiện tư duy linh hoạt, thực tiễn mà còn giúp tránh được hai khuynh hướng cực đoan khép kín, bảo thủ hoặc phụ thuộc vào bên ngoài. Đây chính là giá trị cốt lõi làm nên tính bền vững trong tư tưởng hợp tác kinh tế quốc tế của Hồ Chí Minh. Ngoài ra, trong nguyên tắc hợp tác, Hồ Chí Minh

còn thể hiện rõ quan điểm hợp tác có chọn lọc, trên cơ sở thiện chí và phù hợp với lợi ích lâu dài của dân tộc. Người sẵn sàng hợp tác với tất cả các quốc gia, không phân biệt chế độ chính trị – xã hội, miễn là các quốc gia đó tôn trọng độc lập của Việt Nam và mong muốn hợp tác một cách chân thành. Điều này cho thấy tư duy đối ngoại rộng mở, vượt qua định kiến ý thức hệ, đặt lợi ích dân tộc lên trên hết.

Như vậy, các nguyên tắc hợp tác kinh tế quốc tế trong tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ mang ý nghĩa chỉ đạo trong giai đoạn lịch sử cụ thể, mà còn có giá trị định hướng lâu dài. Đó là sự kết tinh của tư duy độc lập, tự chủ, linh hoạt và hiện đại, tạo nền tảng cho Việt Nam hội nhập quốc tế một cách chủ động, hiệu quả và bền vững trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay

2.1.3. Về nội dung hợp tác kinh tế quốc tế

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, hợp tác kinh tế quốc tế không chỉ là một chủ trương mang tính định hướng, mà còn được cụ thể hóa thành những nội dung hợp tác toàn diện, đa lĩnh vực, phản ánh tầm nhìn chiến lược và tư duy phát triển hiện đại của Người. Trước hết, Hồ Chí Minh xác định hợp tác kinh tế quốc tế phải được triển khai trên tất cả các lĩnh vực của nền kinh tế quốc dân, từ công nghiệp, nông nghiệp đến thương mại, khoa học – kỹ thuật. Điều này xuất phát từ nhận thức sâu sắc của Người về thực trạng nền kinh tế Việt Nam lúc bấy giờ: một nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu, cơ sở vật chất kỹ thuật yếu kém, năng suất lao động thấp. Do đó, nếu chỉ hợp tác ở một vài lĩnh vực riêng lẻ thì không thể tạo ra sự chuyển biến căn bản, mà cần phải kết hợp đồng bộ nhiều lĩnh vực để thúc đẩy phát triển toàn diện. Đặc biệt, Hồ Chí Minh rất coi trọng hợp tác trong lĩnh vực khoa học – kỹ thuật và công nghiệp, bởi đây là yếu tố then chốt quyết định trình độ phát triển của nền kinh tế. Người nhận thức rõ rằng, trong thời đại khoa học – công nghệ phát triển mạnh mẽ, quốc gia nào nắm bắt và ứng dụng được thành tựu khoa học – kỹ thuật tiên tiến sẽ có lợi thế vượt trội. Vì vậy, hợp tác quốc tế trong lĩnh vực này không chỉ nhằm tiếp thu công nghệ, mà còn là con đường để rút ngắn khoảng cách phát triển, từng bước hiện đại hóa nền kinh tế. Bên cạnh đó, Hồ Chí Minh cũng nhấn mạnh vai trò của hợp tác trong lĩnh vực thương mại quốc tế, coi đây là cầu nối quan trọng giữa kinh tế trong nước với thị trường thế giới. Thông qua hoạt động xuất nhập khẩu, Việt Nam có thể phát huy lợi thế của mình, đồng thời

tiếp cận những hàng hóa, máy móc, thiết bị mà trong nước chưa sản xuất được. Điều này cho thấy Người đã sớm nhận thức được vai trò của phân công lao động quốc tế và trao đổi hàng hóa trong phát triển kinh tế.

Một nội dung quan trọng khác là hợp tác trong lĩnh vực đào tạo nguồn nhân lực và phát triển con người. Hồ Chí Minh luôn coi con người là yếu tố trung tâm của sự phát triển, do đó việc hợp tác quốc tế để đào tạo cán bộ khoa học – kỹ thuật, nâng cao trình độ quản lý và tay nghề cho người lao động có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Theo Người, tiếp thu công nghệ mà không có con người đủ năng lực để vận hành thì sẽ không đạt hiệu quả. Vì vậy, hợp tác kinh tế quốc tế phải gắn liền với nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo nền tảng lâu dài cho phát triển. Điểm nổi bật trong tư tưởng Hồ Chí Minh là quan điểm mở rộng phạm vi hợp tác với tất cả các quốc gia, không phân biệt chế độ chính trị – xã hội. Người chủ trương Việt Nam sẵn sàng hợp tác với các nước xã hội chủ nghĩa, các nước dân chủ và cả các nước tư bản, miễn là các quốc gia đó tôn trọng độc lập, chủ quyền của Việt Nam và mong muốn hợp tác trên cơ sở bình đẳng. Đây là một tư duy rất cởi mở, vượt qua những rào cản ý thức hệ phổ biến trong bối cảnh lịch sử lúc bấy giờ, đồng thời thể hiện rõ quan điểm đặt lợi ích dân tộc lên trên hết.

Không chỉ dừng lại ở hợp tác song phương, Hồ Chí Minh còn có tầm nhìn về việc mở rộng hợp tác khu vực và quốc tế, hướng tới việc hình thành các liên kết kinh tế rộng lớn. Ý tưởng về một cộng đồng hợp tác giữa các nước châu Á cho thấy Người đã sớm nhận thức được vai trò của liên kết khu vực trong phát triển kinh tế và giữ gìn hòa bình. Đây là tư duy mang tính dự báo, phù hợp với xu thế hình thành các khu vực kinh tế liên kết như hiện nay. Như vậy, nội dung hợp tác kinh tế quốc tế trong tư tưởng Hồ Chí Minh mang tính toàn diện, linh hoạt và hiện đại, không chỉ giới hạn ở việc trao đổi kinh tế đơn thuần mà còn bao hàm cả chuyển giao công nghệ, phát triển nguồn nhân lực và mở rộng quan hệ quốc tế. Điều này thể hiện rõ tầm nhìn chiến lược của Người trong việc gắn kết kinh tế Việt Nam với kinh tế thế giới, đồng thời tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững lâu dài.

2.1.4. Về hình thức hợp tác kinh tế quốc tế

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, hợp tác kinh tế quốc tế không chỉ dừng lại ở việc xác định mục tiêu, nguyên tắc và nội dung, mà còn được cụ thể hóa thông qua những hình thức hợp tác đa dạng,

linh hoạt và phù hợp với điều kiện thực tiễn của Việt Nam. Mặc dù trong bối cảnh lịch sử còn nhiều khó khăn, Người chưa có điều kiện trình bày một cách hệ thống về các mô hình hợp tác kinh tế hiện đại, song những quan điểm mà Người đề cập đã thể hiện rõ tầm nhìn chiến lược và giá trị định hướng lâu dài.

Trước hết, Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng thu hút đầu tư nước ngoài và hợp tác đầu tư như một hình thức quan trọng để phát triển kinh tế. Người sớm nhận thức rằng, đối với một quốc gia có nền kinh tế lạc hậu, thiếu vốn và công nghệ như Việt Nam, thì việc tranh thủ nguồn vốn, thiết bị và kỹ thuật từ bên ngoài là hết sức cần thiết. Tuy nhiên, điểm đặc sắc trong tư duy của Người là không xem đầu tư nước ngoài như một sự phụ thuộc, mà là một phương thức để bổ sung nguồn lực, phục vụ cho mục tiêu phát triển nội tại. Người nhấn mạnh việc lựa chọn đối tác đầu tư phải dựa trên nguyên tắc bình đẳng, cùng có lợi và không làm phương hại đến độc lập, chủ quyền quốc gia. Điều này thể hiện tư duy rất gần với các quan điểm hiện đại về thu hút đầu tư có chọn lọc và phát triển bền vững. Bên cạnh đó, Hồ Chí Minh đặc biệt đề cao hình thức hợp tác trong đào tạo và phát triển nguồn nhân lực. Theo Người, con người là yếu tố quyết định sự thành công của mọi quá trình phát triển kinh tế. Do đó, việc cử cán bộ, học sinh, sinh viên ra nước ngoài học tập, đồng thời tiếp nhận chuyên gia nước ngoài vào Việt Nam để chuyển giao tri thức và kỹ năng là một trong những hình thức hợp tác có ý nghĩa chiến lược. Người nhận thức rõ rằng, nếu chỉ tiếp nhận vốn và công nghệ mà không nâng cao trình độ con người thì sẽ không thể phát huy hiệu quả của hợp tác. Vì vậy, hợp tác về đào tạo không chỉ mang ý nghĩa trước mắt mà còn tạo ra nền tảng lâu dài cho sự phát triển bền vững của đất nước.

Một hình thức hợp tác quan trọng khác là phát triển ngoại thương và trao đổi hàng hóa quốc tế. Hồ Chí Minh coi ngoại thương là cầu nối trực tiếp giữa nền kinh tế trong nước với thị trường thế giới, giúp khai thác lợi thế so sánh của quốc gia và đáp ứng nhu cầu về máy móc, thiết bị, nguyên liệu phục vụ sản xuất. Người đã sớm chỉ ra hướng đi đúng đắn cho hoạt động xuất nhập khẩu: phát triển sản xuất trong nước, đặc biệt là nông nghiệp và các ngành có thế mạnh, để tạo nguồn hàng xuất khẩu; đồng thời nhập khẩu những sản phẩm mà trong nước chưa sản xuất được. Điều này thể hiện nhận thức rõ ràng về phân công lao động quốc

tế và vai trò của thương mại trong thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Ngoài ra, Hồ Chí Minh cũng rất chú trọng hình thức hợp tác thông qua trao đổi và học hỏi kinh nghiệm quốc tế. Người cho rằng các quốc gia đi sau có thể rút ngắn quá trình phát triển bằng cách học tập những kinh nghiệm quý báu của các nước đi trước, đặc biệt trong lĩnh vực tổ chức sản xuất, quản lý kinh tế và xây dựng chính sách. Tuy nhiên, Người không khuyến khích việc sao chép máy móc, mà nhấn mạnh cần tiếp thu có chọn lọc, phù hợp với điều kiện cụ thể của Việt Nam. Đây là một quan điểm mang tính phương pháp luận sâu sắc, giúp tránh được những sai lầm trong quá trình phát triển.

Một hình thức hợp tác có ý nghĩa chiến lược mà Hồ Chí Minh đã sớm đề cập là tham gia các tổ chức quốc tế. Thông qua các tổ chức này, Việt Nam không chỉ có điều kiện mở rộng quan hệ kinh tế, mà còn khẳng định vị thế của một quốc gia độc lập, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế. Điều này cho thấy Người đã nhận thức rõ vai trò của các thiết chế quốc tế trong việc điều phối quan hệ kinh tế toàn cầu và tạo cơ hội phát triển cho các quốc gia, đặc biệt là các nước đang phát triển. Điểm nổi bật trong tư tưởng Hồ Chí Minh về hình thức hợp tác kinh tế quốc tế là sự kết hợp hài hòa giữa hợp tác song phương và đa phương; tiếp nhận và chủ động tham gia; khai thác nguồn lực bên ngoài và phát huy nội lực bên trong. Như vậy, các hình thức hợp tác kinh tế quốc tế trong tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ đa dạng mà còn mang tính linh hoạt, thực tiễn và định hướng lâu dài. Những quan điểm này đã đặt nền móng cho quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam sau này, đồng thời thể hiện rõ tư duy phát triển toàn diện, hiện đại và phù hợp với xu thế của thời đại.

2.2. Liên hệ thực tiễn Việt Nam hiện nay

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, Việt Nam đã và đang vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về hợp tác kinh tế quốc tế. Trước hết, việc Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong tiến trình hội nhập, mở ra cơ hội tiếp cận thị trường toàn cầu, thúc đẩy xuất khẩu và thu hút đầu tư nước ngoài. Đây chính là minh chứng rõ nét cho quan điểm “mở cửa, hợp tác” của Hồ Chí Minh. Bên cạnh đó, Việt Nam đã trở thành điểm đến hấp dẫn của dòng vốn FDI, góp phần quan trọng trong việc phát triển công nghiệp, chuyển giao công nghệ và tạo việc làm. Tuy nhiên, trong quá trình

thu hút đầu tư, Việt Nam vẫn kiên định nguyên tắc: Không đánh đổi môi trường, chủ quyền để lấy tăng trưởng; lựa chọn dự án có chất lượng, công nghệ cao. Điều này thể hiện rõ sự vận dụng nguyên tắc độc lập, tự chủ và cùng có lợi trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Ngoài ra, Việt Nam đã tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới như Hiệp định CPTPP và Hiệp định EVFTA, qua đó mở rộng thị trường, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế. Tuy nhiên, thực tiễn cũng đặt ra những thách thức như: nguy cơ phụ thuộc vào vốn và công nghệ nước ngoài; sức ép cạnh tranh đối với doanh nghiệp trong nước. Vì vậy, việc tiếp tục quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về phát huy nội lực, tự lực tự cường là yêu cầu cấp thiết để bảo đảm hội nhập bền vững.

III. KẾT LUẬN

Tư tưởng Hồ Chí Minh về hợp tác kinh tế quốc tế là sự kết hợp hài hòa giữa tính dân tộc và tính thời đại, giữa độc lập tự chủ và hội nhập quốc tế. Những quan điểm của Người không chỉ có giá trị lý luận sâu sắc mà còn mang ý nghĩa thực tiễn to lớn đối với Việt Nam hiện nay. Trong bối cảnh toàn cầu hóa ngày càng sâu rộng, việc vận dụng đúng đắn tư tưởng này sẽ giúp Việt Nam tận dụng hiệu quả các nguồn lực bên ngoài; đồng thời giữ vững độc lập, chủ quyền quốc gia và hướng tới phát triển nhanh, bền vững. Vì vậy, tư tưởng Hồ Chí Minh vẫn là kim chỉ nam quan trọng cho đường lối hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam trong thời kỳ mới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Hồ Chí Minh: Toàn tập*, Nxb CTQG Sự thật, H 2011, tập 1, tập 4, tập 10, tập 12, tập 14.
Nghị quyết 59-NQ/TW của Bộ Chính trị Về hội nhập quốc tế trong tình hình mới.
Đảng Cộng sản Việt Nam. (2025). *Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới*. Hà Nội.
Tạp chí Cộng sản. (2016). *Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh để xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ đi đôi với tích cực và chủ động hội nhập kinh tế quốc tế ở Việt Nam hiện nay*. Hà Nội.
Tạp chí Cộng sản. (2009). *Thẩm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh về hội nhập và đoàn kết quốc tế*. Hà Nội.
Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật. (2019). *Thực tiễn vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về hợp tác kinh tế*. Hà Nội.